

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Kiểm lâm thuộc phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về việc hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 3652a/QĐ-BNN-KL ngày 25/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; bị bãi bỏ lĩnh vực Kiểm lâm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 5041/TTr-SNN ngày 04/11/2024.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Kiểm lâm thuộc phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên (Phụ lục I kèm theo).

Bãi bỏ 01 thủ tục hành chính cấp huyện lĩnh vực Lâm nghiệp (*thủ tục hành chính số 01, mục II, phần A*) được công bố tại Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 3127/QĐ-UBND ngày 06/10/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới; thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bãi bỏ thuộc phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên (*Phụ lục II kèm theo*).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 11 năm 2024.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *Tuo*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
  - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
  - Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ;
  - Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
  - Sở Thông tin và Truyền thông;
  - Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
  - Trung tâm Thông tin tỉnh;
  - Lưu: VT, HCC.
- Tungnt, QĐ/T11/2024 *Tuo*

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Quang Tiến**

**PHỤ LỤC I**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC KIỂM LÂM THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA**  
**SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH THÁI NGUYÊN**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 2809/QĐ-UBND ngày 13 tháng 11 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên)

**A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH**

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
<b>I. LĨNH VỰC KIỂM LÂM</b>						
1	Xác nhận nguồn gốc gỗ trước khi xuất khẩu	- Trường hợp hồ sơ hợp lệ: 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. - Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Hạt Kiểm lâm cấp huyện quyết định tăng thời hạn Kiểm tra (khi có thông tin vi phạm): 06 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	<b>Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</b> Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Hạt Kiểm lâm cấp huyện	Không	Điều 8, Điều 9 Nghị định số 102/2020/NĐ-CP; khoản 7, khoản 8, khoản 9 Điều 1 và khoản 4, khoản 5, khoản 6, khoản 7 Điều 2 Nghị định số 102/2020/NĐ-CP	Một cửa
2	Phân loại doanh nghiệp trồng, khai thác và cung cấp gỗ rừng trồng, chế biến, nhập khẩu, xuất khẩu gỗ	- Trường hợp không kiểm tra, xác minh: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. - Trường hợp phải kiểm tra, xác minh: 13 ngày làm việc kể từ ngày nhận được	<b>Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</b> Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái	Không	Chương III Nghị định số 102/2020/NĐ-CP; khoản 12, khoản 13, khoản 14, khoản 15, khoản 16, khoản	Một cửa

		hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	Nguyên. Địa chỉ: Số 17, đường Đội Cấn, phường Trung Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.		17, khoản 18 Điều 1 và khoản 8 Điều 2 Nghị định số 102/2020/NĐ-CP	
--	--	-----------------------	--	--	---	--

## B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
<b>I. LĨNH VỰC KIỂM LÂM</b>						
1	Thủ tục hải quan đối với gỗ nhập khẩu	Thực hiện theo Quyết định số 2770/QĐ-BTC ngày 25/12/2015 của Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính mới/ thủ tục hành chính thay thế/ thủ tục hành chính bãi bỏ/ thủ tục hành chính giữ nguyên trong lĩnh vực Hải quan thuộc phạm vi chức năng quản lý Nhà nước của Bộ Tài chính (mã hồ sơ thủ tục hành chính số 1.007859 được công khai trên Cổng dịch vụ công quốc gia)	<b>Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</b> Chi cục Hải quan Thái Nguyên	20.000 đồng/tờ khai	- Quyết định số 2770/QĐ-BTC ngày 25/12/2015 của Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính mới/ thủ tục hành chính thay thế/ thủ tục hành chính bãi bỏ/ thủ tục hành chính giữ nguyên trong lĩnh vực Hải quan thuộc phạm vi chức năng quản lý Nhà nước của Bộ Tài	Một cửa

					<p>chính (mã hồ sơ thủ tục hành chính số 1.007859 được công khai trên Công dịch vụ công quốc gia) - Điều 7 Nghị định số 102/2020/NĐ-CP ngày 01/9/2023 của Chính phủ Quy định Hệ thống đảm bảo gồ hợp pháp Việt Nam; khoản 7 Điều 1 và khoản 4, khoản 12 Điều 2 Nghị định số 120/2024/NĐ-CP</p>
--	--	--	--	--	--



**PHỤ LỤC II**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH THÁI NGUYÊN**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1809 /QĐ-UBND ngày 13 tháng 11 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên)*

STT	Tên thủ tục hành chính	Quyết định công bố thủ tục hành chính
<b>I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN</b>		
1	Xác nhận nguồn gốc gỗ trước khi xuất khẩu	Quyết định số 3127/QĐ-UBND ngày 06/10/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới; thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bãi bỏ thuộc phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên